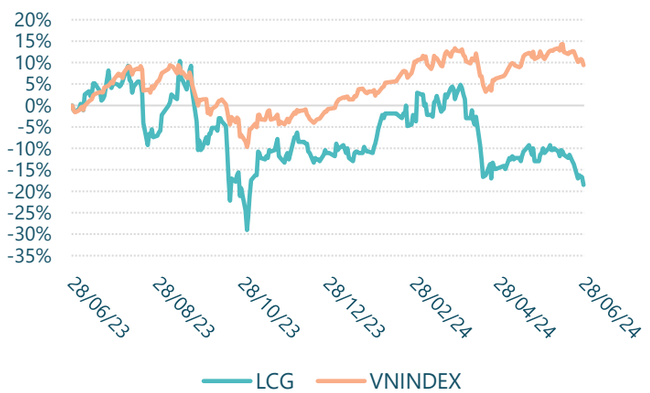
CTCP Lizen (HSX: LCG)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	11,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.1%	**-16.8%**	**-3.5%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,141 - 14,217
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,124
Số lượng CPLH (CP)	193,090,832
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,561,275
Sở hữu nước ngoài	2.1%
Beta	1.39
EPS	771
P/E	14.3

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

770

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 459 | 148%

YoY: ▲ 293 | 61.5%

Nợ/VCSH

Q2/24

130%

YoY: +/-▼ 0.4%

LN gộp

Q2/24

64.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.6 | 31.8%

YoY: ▲ 10.9 | 20.3%

ROE (TTM)

Q2/24

5.8%

YoY: +/-▲ 1.0%

LN trước thuế

Q2/24

56.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 37.8 | 203%

YoY: ▲ 28.3 | 101%

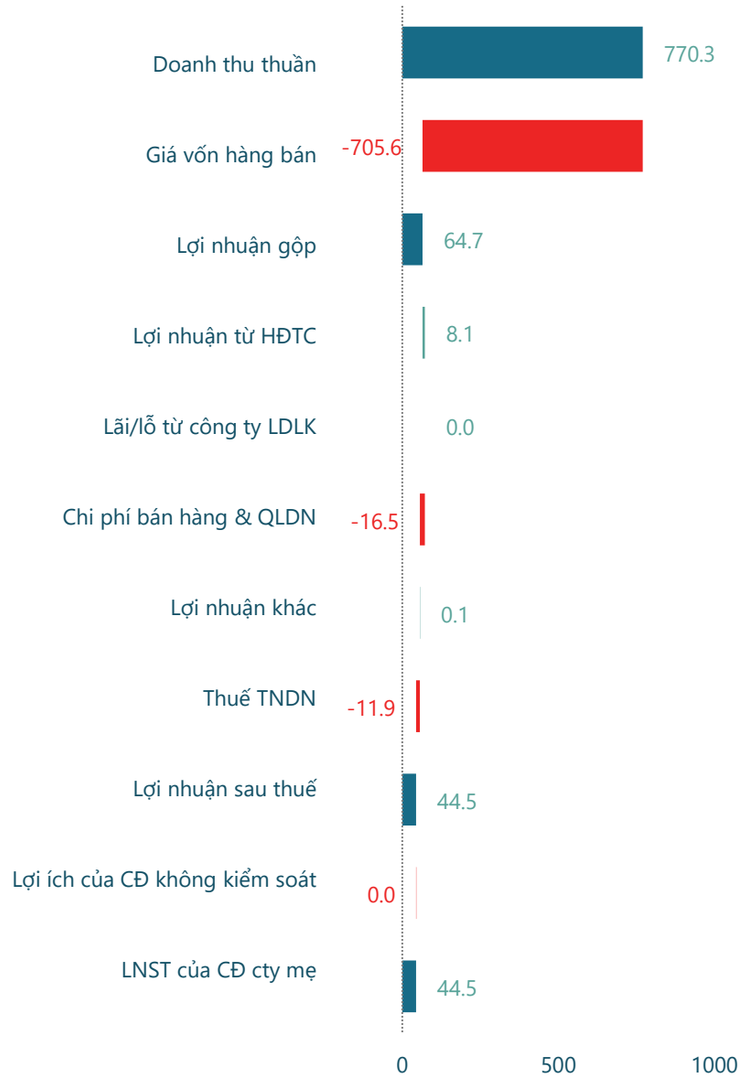
ROA (TTM)

Q2/24

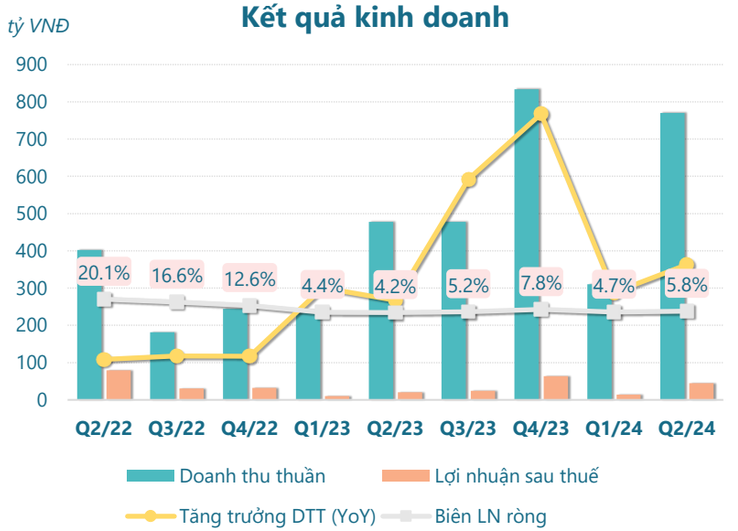
2.6%

YoY: +/-▲ 0.4%

Kết quả kinh doanh Q2/24



Kết quả kinh doanh



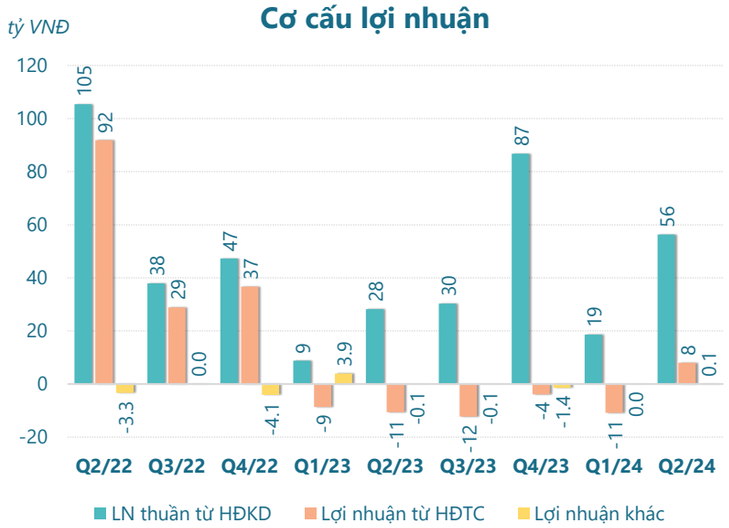
Kết quả kinh doanh của **LCG** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **770.3 tỷ đồng** tăng thêm **61.3%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 44.48 tỷ đồng**, **tăng trưởng 116%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,081 tỷ đồng** cao hơn 50.1% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 59.00 tỷ đồng** cao hơn 90.3% so với cùng kỳ năm trước.

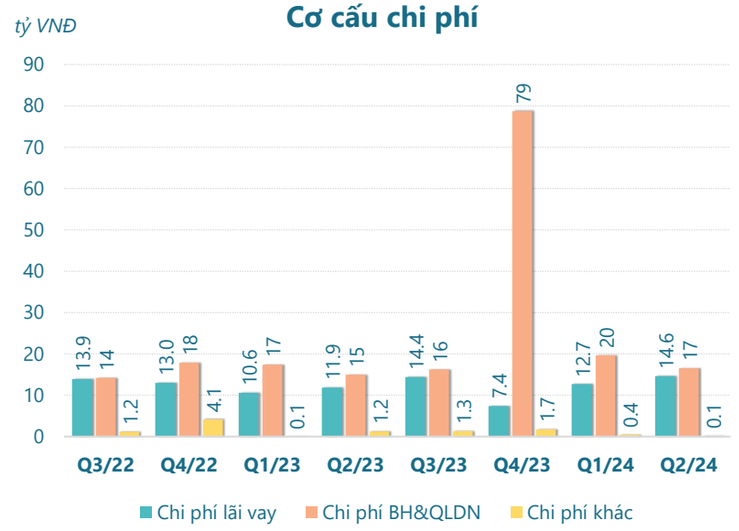
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 56.30 tỷ đồng**, tăng thêm 202% so với kỳ trước và cao hơn 99.5% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 8.08 tỷ đồng**, tăng thêm 18.89 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 18.70 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.12 tỷ đồng**, tăng thêm 0.14 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.26 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **14.59 tỷ đồng** tăng thêm 15.2% so với kỳ trước và cao hơn 22.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **16.52 tỷ đồng** giảm đi 15.9% so với kỳ trước và cao hơn 10.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.14 tỷ đồng** giảm đi 66.7% so với kỳ trước và thấp hơn 88.5% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Lizen (HSX: LCG)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**770**	**311**	**148%**	**477**	**61.5%**	**1,081**	**720**	**50.2%**
Giá vốn hàng bán	706	262	169%	424	66.4%	967	631	53.3%
Lợi nhuận gộp	64.7	49.1	31.8%	53.8	20.3%	114	88.7	28.4%
Doanh thu HĐTC	26.1	2.04	1180%	3.54	638%	28.1	5.47	415%
Chi phí TC	18.0	12.8	40.9%	14.2	27.0%	30.9	24.7	24.8%
Chi phí lãi vay	14.6	12.7	14.9%	11.9	22.6%	27.3	22.5	21.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**16.5**	**19.7**	**-16.2%**	**15.0**	**10.1%**	**36.2**	**32.4**	**11.8%**
LN thuần từ HĐKD	56.3	18.6	203%	28.2	99.6%	74.9	37.0	102%
Lợi nhuận khác	**0.12**	**-0.02**	**722%**	**-0.14**	**189%**	**0.11**	**3.78**	**-97.1%**
LN trước thuế	56.4	18.6	203%	28.1	101%	75.0	40.8	83.9%
Lợi nhuận sau thuế	**44.5**	**14.5**	**207%**	**20.6**	**116%**	**59.0**	**31.0**	**90.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**44.5**	**14.5**	**207%**	**19.8**	**125%**	**59.0**	**30.6**	**93.0%**

